TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/DS-ST
Ngày: 26 - 12 - 2022
V/v tranh chấp yêu cầu chia tài sản chung và chia di sản thừa kế

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Chí Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Minh Tân

- Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Văn Dương – Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2020/TLST-DS ngày 01/6/2020 về việc *"Tranh chấp yêu cầu chia tài sản chung và chia di sản thừa kế"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 35/2022/QĐST-DS ngày 21/11/2022 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử vụ án số 346/TB-TA ngày 14/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lương Thị T sinh năm 1959, cháu Nguyễn Hoàng Tuyết N sinh năm 2007.

- Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Hoàng Tuyết N: Bà Lương Thị T, sinh năm 1959.

Cùng trú tại: Tổ dân phố L H 2C, phường T Q T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lương Thị T: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1971. Trú tại: Số 94/4 đường P V Đ, tổ 10, phường N C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/10/2019).

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Duy P sinh năm 1958; Trú tại: Số 36 đường L Đ T, phường Tân Q, quận T P, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông Nguyễn Bá Nh sinh năm 1958; Trú tại: Số 56B đường T H Đ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/7/2020)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thị M sinh năm 1954; Trú tại: Số 229 đường Q T, phường L H P, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các bản trình bày và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lương Thị T, cháu Nguyễn Hoàng Tuyết N; người đại diện theo ủy quyền của bà T là bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Cụ Nguyễn Châu Tr (chết 2011) và cụ Nguyễn Thị M (chết 2005) có 03 người con chung là các ông, bà: Nguyễn Thị M, Nguyễn Duy P và Nguyễn Châu H. Ngoài ra cụ Tr và cụ M không có con nuôi, con riêng. Cha mẹ ruột của của cụ Tr và cụ M đều chết trước từ lâu, không rõ năm nào.

Ông Nguyễn Châu H chết năm 2016 có vợ là bà Lương Thị T và có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tuyết N.

Lúc còn sống, cụ Tr và cụ M có tạo lập một ngôi nhà nằm trên thửa đất số 145, diện tích 64m^2, thuộc tờ bản đồ số 30, thị trấn Sơn T, được UBND huyện Sơn T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/12/2001 cho hộ ông Nguyễn Châu Tr. Năm 2005 cụ Nguyễn Thị M chết, năm 2011, cụ Nguyễn Châu Tr chết đều không để lại di chúc; Năm 2016 ông Nguyễn Châu H chết.

Ngày 15/4/2017, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Duy P, bà Lương Thị T và cháu Nguyễn Hoàng Tuyết N cùng lập văn bản khai nhận di sản thừa kế của cụ Tr, cụ M và thống nhất để ông Nguyễn Duy P đứng tên đại diện trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; được Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 11/10/2017 cho ông Nguyễn Duy P (là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất gồm: Nguyễn Thị M, Nguyễn Duy P, Lương Thị T, Nguyễn Hoàng Tuyết N) thuộc thửa đất số 313, tờ bản đồ số 38, diện tích 60,2m^2.

Sau đó ông P từ thành phố Hồ Chí Minh về trình bày nguyện vọng muốn bà Lương Thị T ký nhường toàn bộ tài sản là căn nhà tại thửa đất số 313, tờ bản đồ số 38 để làm nhà thờ, bà T sẽ ở tại đó để thờ phụng, hương khói cho cha mẹ nhưng bà T không đồng ý. Năm 2019, ông P bỏ tiền ra sửa chữa thành ngôi nhà cấp III như hiện nay, khi sửa chữa, nâng cấp còn sử dụng móng cũng và một số vật liệu của ngôi nhà cũ. Ngày 10/9/2019, lợi dụng lúc bà T đi làm, ông P đã đến khóa trái cửa nhà, đuổi mẹ con bà T ra khỏi nhà. Hiện nay bà T không còn chỗ ở nào khác, phải thuê nhà trọ ở bên ngoài để ở.

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết: Chia di sản thừa kế của cụ Tr và cụ M để lại là ngôi nhà và quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 313, tờ bản đồ số 38, diện tích 60,2m^2 phường T Q T cho các đồng thừa kế gồm: Bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Duy P và ông Nguyễn Châu H (Ông H chết nên phần ông Hoàng bà T và cháu N được nhận). Bà T yêu cầu Tòa án giao nhà đất cho ông Nguyễn Duy P và ông P có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị 1/3 nhà đất cho bà và cháu N theo giá trị đã thẩm định. Đồng thời đề nghị Tòa án trích 1 phần di sản của cụ Tr, cụ M để tính công sức nuôi dưỡng, chăm sóc cụ Tr, cụ M khi còn sống và công sức giữ gìn di sản cho bà T.

Ngày 30/8/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lương Thị T, cháu Nguyễn Hoàng Tuyết N thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện: Vì thửa đất số 313, tờ bản đồ số 38, diện tích 60,2m^2 các đồng thừa kế đã kê khai di sản và được Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 11/10/2017 cho ông Nguyễn Duy P (là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất gồm: Nguyễn Thị M, Nguyễn Duy P, Lương Thị T, Nguyễn Hoàng Tuyết N) nên đã trở thành tài sản chung của các đồng thừa kế nên yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là quyền sử dụng đất thửa đất số 313, tờ bản đồ số 38, diện tích 60,2m^2, chia thừa kế theo pháp luật ngôi nhà trên đất (sau khi trừ phần chi phí sửa chữa của ông P) cho 3 phần cho bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Duy P và bà T, cháu N; trích 1 phần di sản của cụ Tr, cụ M để tính công sức nuôi dưỡng, chăm sóc cụ Tr, cụ M khi còn sống và công sức giữ gìn di sản cho bà T. Bà T đồng ý giao nhà, đất cho ông Nguyễn Duy P và ông P có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị 1/3 nhà đất cho bà và cháu N theo giá trị đã thẩm định.

Tại phiên tòa, bà T thống nhất, đồng ý với bị đơn về việc giao ngôi nhà và quyền sử dụng đất thửa đất số 313, tờ bản đồ số 38, diện tích 60,2m^2 cho ông P sở hữu, quản lý sử dụng; Ông P sẽ hoàn trả 1/3 giá trị nhà, đất cho bà T và cháu N với số tiền 500.000.000đ. Đối với việc bà Nguyễn Thị M tặng cho bà và cháu N số tiền 200.000.000đ thì bà và cháu N đồng ý nhận.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Duy P trình bày:*

Cha mẹ ông là cụ Nguyễn Châu Trinh (chết năm 2011 do bị đột quỵ) và cụ Nguyễn Thị Miên (chết năm 2005 do tai nạn giao thông) có tổng cộng có ba người con là Nguyễn Thị M (sinh năm 1954); Nguyễn Duy P, sinh năm 1957 và Nguyễn Châu Hoàng (sinh năm 1961, chết năm 2016 do bệnh tật). Cụ Tr và cụ M không có con nuôi, con riêng. Cha mẹ đẻ cụ Tr, cụ M đã chết từ lâu.

Bà Lương Thị T là vợ em trai Nguyễn Châu Hoàng, có con nuôi là cháu Nguyễn Hoàng Tuyết N. Cha mẹ ông trước khi chết không lập di chúc cũng không để lại nợ nần gì. Di sản cụ Tr, cụ M để lại là quyền sử dụng đất và ngôi nhà cấp IV tại thửa đất số 145, tờ bản đồ số 30, diện tích 64m^2, tại thị trấn Sơn T, huyện Sơn T (nay là phường T Q T, thành phố Quảng Ngãi) tỉnh Quảng Ngãi được UBND huyện Sơn T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/12/2001 cho hộ ông Nguyễn Châu Tr. Sau khi cụ Tr, cụ M chết, ngày 15/4/2017, ông cùng bà Nguyễn Thị M, bà Lương Thị T và cháu Nguyễn Hoàng Tuyết N lập văn bản khai nhận di sản thừa kế và thống nhất để ông đứng tên đại diện trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

được Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 11/10/2017 cho ông Nguyễn Duy P (là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất gồm: Nguyễn Thị M, Nguyễn Duy P, Lương Thị T, Nguyễn Hoàng Tuyết N) thuộc thửa đất số 313, tờ bản đồ số 38, diện tích 60,2m^2. Diện tích đất trong giấy chứng nhận năm 2017 là 60,2 m^2 thay đổi giảm so với giấy chứng nhận năm 2001 là do mở đường, còn diện tích thực tế sử dụng không thay đổi.

Năm 2016 ông H chết, ông và bà M vẫn để cho bà T và cháu N tiếp tục ở tại nhà cụ Tr, cụ M. Khoảng cuối năm 2017 bà T buôn bán tạp hóa nhưng vay nhiều tiền bên ngoài, không có khả năng trả nợ, bị xã hội đen đến nhà cha mẹ ông đập phá, đòi nợ, chửi rủa, ông có về nhắc nhở bà T nhiều lần, thậm chí vợ chồng ông thường xuyên cho tiền, hỗ trợ bà T. Đến tháng 11/2018 bà T gọi điện cho ông báo là bỏ nhà đi trốn nợ. Dịp tết năm 2018, vợ chồng ông về lo giỗ chạp cho ông bà, thấy nhà cha mẹ không có người ở, bị xuống cấp nên ông và bà M thống nhất sửa chữa, nâng cấp lại làm nhà thờ. Tuy nhiên khi dỡ nhà cũ ra thì đã quá mục nát nên ông làm lại hết toàn bộ, tổng chi phí hơn 760.000.000 đồng do ông bỏ ra toàn bộ,

Nay nguyên đơn bà T, cháu N khởi kiện chia tài sản chung và chia thừa kế nhà đất nêu trên. Ông yêu cầu được nhận nhà đất là thanh toán lại giá trị 1/3 di sản cho bà Nguyễn Thị T, cháu Nguyễn Hoàng Tuyết N và 1/3 di sản cho bà Nguyễn Thị M. Ông không đồng ý chia thừa kế ngôi nhà trên đất vì nhà cũ của cụ Tr, cụ M để lại đã xuống cấp nên ông đã làm lại toàn bộ ngôi nhà. Đồng thời ông không đồng ý trích phần di sản của cụ Tr, cụ M để tính công sức cho bà T vì thực tế bà T không chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ cũng như không có công sức gì bảo quản, giữ gìn di sản.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Bá Nh thống nhất đồng ý hoàn trả giá trị nhà, đất cho bà T, cháu N số tiền 500.000.000đ, hoàn trả giá trị cho bà Nguyễn Thị M số tiền 500.000.000đ và đề nghị Tòa án giao ngôi nhà, quyền sử dụng đất thửa đất số 313, tờ bản đồ số 38, diện tích 60,2m^2 cho bị đơn ông Nguyễn Duy P trọng quyền sở hữu, sử dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M trình bày:

Bà thống nhất với bị đơn về quan hệ huyết thống, di sản của cụ Tr, cụ M để lại và quá trình sinh sống, sửa chữa làm lại nhà trên thửa đất 313, tờ bản đồ số 38, diện tích 60,2m^2 của ông Nguyễn Duy P. Trường hợp Tòa án chia tài sản chung và chia thừa kế thì bà thống nhất đồng ý giao lại nhà đất nêu trên cho ông Nguyễn Duy P sở hữu, sử dụng; ông P hoàn trả cho bà 500.000.000đ bà đồng ý nhận và tự nguyện trích 200.000.000đ để cho bà T, cháu N để hỗ trợ hai mẹ con có điều kiện tạo lập ở khác. Đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của bà.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:

Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã

chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bà Nguyễn Thị M chưa chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về quan hệ tranh chấp: Đề nghị Tòa án xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án này vì đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 313, diện tích 60,2m^2, tờ bản đồ số 38, phường T Q T, thành phố Quảng Ngãi đã được các đương sự lập văn bản khai nhận di sản và được Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 11/10/2017 cho ông Nguyễn Duy P (là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất gồm: Nguyễn Thị M, Nguyễn Duy P, Lương Thị T, Nguyễn Hoàng Tuyết N); do đó thửa đất số 313 là tài sản chung của các đương sự nên quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp yêu cầu chia tài sản chung và yêu cầu chia di sản thừa kế"

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án; sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với quy định pháp luật không trái đạo đức xã hôi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngày 01/6/2020, Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: "Tranh chấp chia di sản thừa kế"; Trong quá trình giải quyết vụ án, vào ngày 30/8/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn có yêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện: Yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là quyền sử dụng đất thửa đất số 313, diện tích 60,2m^2, tờ bản đồ số 38, phường T Q T, thành phố Quảng Ngãi và yêu cầu chia thừa kế ngôi nhà trên thửa đất số 313 nêu trên sau khi trừ đi phần bị đơn đã sửa chữa. Do đó, Tòa án xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "Tranh chấp yêu cầu chia tài sản chung và chia di sản thừa kế". Đối tượng tranh chấp là ngôi nhà và quyền sử dụng đất thửa đất số 313, diện tích 60,2m^2, tờ bản đồ số 38, tọa lạc tại phường T Q T, thành phố Quảng Ngãi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau:

[2.1] Các đương sự thống nhất ngôi nhà cấp III và thửa đất số 313, diện tích 60,2m^2, tờ bản đồ số 38, phường T Q T, thành phố Quảng Ngãi do Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 11/10/2017 cho ông Nguyễn Duy P (là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất gồm: Nguyễn Thị M, Nguyễn Duy P, Lương Thị T, Nguyễn Hoàng Tuyết N) có tổng giá trị là 1.500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng).

[2.2] Các đương sự thống nhất giao ngôi nhà cấp III và quyền sử dụng đất thửa đất số 313, diện tích 60,2m^2, tờ bản đồ số 38, phường T Q T, thành phố Quảng Ngãi cho ông Nguyễn Duy P trọn quyền sở hữu, quản lý, sử dụng. Ông Nguyễn Duy

P có nghĩa vụ hoàn trả 1/3 giá trị ngôi nhà và quyền sử dụng đất nêu trên cho bà Lương Thị T, cháu Nguyễn Hoàng Tuyết N với số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) và hoàn trả 1/3 giá trị ngôi nhà và quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị M với số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị M tự nguyện trích 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) trong số 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) được nhận tặng cho bà Lương Thị T, cháu Nguyễn Hoàng Tuyết N và bà T, cháu N đồng ý nhận; nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản trong vụ án tổng cộng là 5.500.000 đồng; Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp, chi phí xong.

[5] Về án phí: Bà Lương Thị T, ông Nguyễn Duy P, bà Nguyễn Thị M là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí, cháu Nguyễn Hoàng Tuyết N là trẻ em có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí sơ thẩm tất cả các đương sự theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 26, 35, 39, 235, 246, 266, 267, 271, và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1. Giao ngôi nhà cấp III và quyền sử dụng đất thửa đất số 313, diện tích 60,2m^2, tờ bản đồ số 38, phường T Q T, thành phố Quảng Ngãi cho ông Nguyễn Duy P trọn quyền sở hữu, quản lý, sử dụng (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 435856, số vào sổ cấp GCN: CS 05364 do Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ngãi cấp ngày 11/10/2017 cho ông Nguyễn Duy P là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất gồm: Nguyễn Thị M, Nguyễn Duy P, Lương Thị T, Nguyễn Hoàng Tuyết N). Ngôi nhà cấp III có cấu trúc như sau: Nhà 2 tầng, móng, dầm sàn bê tông cốt thép, tường xây gạch tô trát sơn nước, nền lát gạch ceramic, trần thạch cao, cửa nhôm kính, cửa cuốn…

2. Ông Nguyễn Duy P có nghĩa vụ hoàn trả 1/3 giá trị ngôi nhà và quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 313, diện tích 60,2m^2, tờ bản đồ số 38, phường T Q T, thành phố Quảng Ngãi cho bà Lương Thị T, cháu Nguyễn Hoàng Tuyết N với số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) và hoàn trả 1/3 giá trị ngôi nhà và quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 313, diện tích 60,2m^2, tờ bản đồ số 38, phường T Q T, thành phố Quảng Ngãi cho bà Nguyễn Thị M với số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị M trích 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) trong số 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) được nhận tặng cho bà Lương Thị T, cháu Nguyễn Hoàng Tuyết N.

4. Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản trong vụ án tổng cộng là 5.500.000 đồng; Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp, chi phí xong.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lương Thị T, cháu Nguyễn Hoàng Tuyết N, ông Nguyễn Duy P, bà Nguyễn Thị M được miễn án phí sơ thẩm.

6. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất do bên được thi hành án và bên phải thi hành án thỏa thuận; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Chí Thương